

Số: 186 /KH-UBND

Quận 11, ngày 21 tháng 9 năm 2017

**KẾ HOẠCH****Hoạt động Y tế trường học năm học 2017 - 2018**

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Ủy ban nhân dân Quận 11 xây dựng Kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm học 2017 - 2018 như sau:

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ****NĂM HỌC 2016 - 2017****I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017:**

Năm học 2016 - 2017 là năm học đầu tiên thực hiện công tác Y tế trường học theo Thông tư 13/2016/TTLT BYT-BGDĐT. Nhìn chung, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát và chủ động ngăn chặn kịp thời không ảnh hưởng đến sức khỏe và quá trình học tập của học sinh trong quận; việc đảm bảo vệ sinh thực phẩm, vệ sinh trường lớp và phòng chống bệnh tật học đường như tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì... ở học sinh được các bộ phận chuyên môn bên ngành y tế phối hợp tốt với ngành giáo dục đã xây dựng và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa bước đầu đạt hiệu quả tốt.

**1. Tình hình đội ngũ cán bộ y tế:**

Hiện 61/71 trường có cán bộ y tế chuyên trách, chiếm tỷ lệ 85.92% (giảm 5.38% so với năm học 2015 - 2016). Đảm bảo về lương, phụ cấp ưu đãi và các khoản chi khác giúp cán bộ y tế yên tâm làm việc lâu dài trong ngành giáo dục.

| Ngành học | Số trường | Trường có cán bộ y tế | Cán bộ y tế chuyên trách | Cán bộ y tế kiêm nhiệm | Tỷ lệ cán bộ chuyên trách |
|-----------|-----------|-----------------------|--------------------------|------------------------|---------------------------|
| Mầm non   | 29        | 29                    | 23                       | 6                      | 79,31                     |
| Tiểu học  | 22        | 22                    | 21                       | 1                      | 95,45                     |
| THCS      | 10        | 10                    | 9                        | 1                      | 90                        |
| THPT      | 8         | 8                     | 8                        | 0                      | 100                       |

|                  |           |           |           |           |              |
|------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------------|
| GDTX, GDCB       | 2         | 2         | 0         | 2         | 0            |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>71</b> | <b>71</b> | <b>61</b> | <b>10</b> | <b>85,92</b> |

## 2. Phòng y tế:

| Ngành học        | Tổng số trường | TS trường có phòng y tế | TS trường có góc y tế |
|------------------|----------------|-------------------------|-----------------------|
| Mầm non          | 29             | 29                      | 0                     |
| Tiểu học         | 22             | 22                      | 0                     |
| THCS             | 10             | 10                      | 0                     |
| THPT             | 8              | 7                       | 1                     |
| GDTX, GDCB       | 2              | 1                       | 1                     |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>71</b>      | <b>69</b>               | <b>2</b>              |

## 3. Quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh:

### 3.1. Khám sức khỏe:

Tổng số học sinh được khám là 44.103/44.217 học sinh, tỷ lệ 99.74%. Số giáo viên được khám sức khỏe là 3.406/3.604 người, tỷ lệ 94.51%. Tổng số trường thực hiện khám sức khỏe là 71/71 trường, tỷ lệ 100%.

| Nội dung khám                        |                   | Số học sinh có bất thường |       |          |       |           |       |
|--------------------------------------|-------------------|---------------------------|-------|----------|-------|-----------|-------|
|                                      |                   | Nam                       |       | Nữ       |       | Tổng cộng |       |
|                                      |                   | Số lượng                  | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng  | Tỷ lệ |
| Tăng huyết áp                        |                   | 2                         | 0.01  | 0        | 0.00  | 2         | 0.005 |
| Hạ huyết áp                          |                   | 0                         | 0.00  | 0        | 0.00  | 0         | 0.00  |
| Tình trạng dinh dưỡng (xét theo BMI) | Suy dinh dưỡng    | 1403                      | 6.38  | 1385     | 6.50  | 2788      | 6.44  |
|                                      | Thừa cân, béo phì | 6164                      | 28.01 | 3811     | 17.89 | 9975      | 23.03 |
| Tuần hoàn                            |                   | 7                         | 0.03  | 1        | 0.00  | 8         | 0.02  |
| Hô hấp                               |                   | 19                        | 0.09  | 16       | 0.08  | 35        | 0.08  |
| Tiêu hóa                             |                   | 0                         | 0.00  | 0        | 0.00  | 0         | 0.00  |
| Thận – tiết niệu                     |                   | 1                         | 0.00  | 0        | 0.00  | 1         | 0.00  |

|                             |            |      |       |      |       |       |       |
|-----------------------------|------------|------|-------|------|-------|-------|-------|
| Thần kinh- Tâm thần         |            | 64   | 0.29  | 25   | 0.12  | 89    | 0.21  |
| Tật khúc xạ                 |            | 5379 | 24.44 | 5248 | 24.64 | 10627 | 24.54 |
| Bệnh về mắt khác            |            | 2916 | 13.25 | 2588 | 12.15 | 5504  | 10.00 |
| Sâu răng                    |            | 4784 | 21.74 | 4186 | 19.65 | 8970  | 20.71 |
| Bệnh về răng – hàm mặt khác |            | 695  | 3.16  | 593  | 2.78  | 1288  | 2.97  |
| Vấn đề về thính lực         |            | 539  | 2.45  | 415  | 1.95  | 954   | 2.20  |
| Bệnh tai – mũi – họng khác  |            | 1458 | 6.63  | 1344 | 6.31  | 2802  | 6.47  |
| Cong, vẹo cột sống          | Dạng chữ S | 145  | 0.66  | 152  | 0.71  | 297   | 0.69  |
|                             | Dạng chữ C | 204  | 0.93  | 204  | 0.96  | 408   | 0.94  |
| Bệnh cơ- xương khớp khác    |            | 9    | 0.04  | 6    | 0.03  | 15    | 0.03  |
| Bệnh khác                   |            | 288  | 1.31  | 142  | 0.67  | 430   | 0.99  |

Phân loại sức khỏe (theo đoàn khám):

- Loại A (Bình thường): 12.248 học sinh, tỷ lệ 27,9%.
- Loại B (Có bệnh nhẹ có thể chữa khỏi, ít ảnh hưởng đến học tập): 26.783 học sinh, tỷ lệ 60,8%.
- Loại C (Có bệnh nặng, bệnh mãn tính ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập): 4.966 học sinh, tỷ lệ 11,3%.

### 3.2. Phòng chống dịch bệnh:

Trong năm học 2016 - 2017, ghi nhận bệnh truyền nhiễm tại 43 trường học trên địa bàn quận 11 với tổng số ca: sốt xuất huyết 78 trường hợp; tay chân miệng 50 trường hợp. Ghi nhận chùm ca bệnh tay chân miệng tại trường mầm non 10 vào tháng 3/2017, các trường còn lại xuất hiện ca lẻ tẻ.

Phần lớn các trường học thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trong trường học; thực hiện đúng theo hướng dẫn chuyên môn về vệ sinh khử khuẩn, diệt lăng quăng, về theo dõi và tìm hiểu nguyên nhân trẻ nghỉ học, báo cáo nhanh thông tin ca bệnh truyền nhiễm về trạm y tế.

Có tổ chức tự kiểm tra, giám sát hoạt động phòng chống dịch bệnh tại trường; tổ chức tập huấn lại cho cán bộ, nhân viên của trường các kiến thức về phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phòng bệnh cho các phụ huynh và học sinh.

### 3.3. Dinh dưỡng:

Tổ chức tập huấn Sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho học sinh tiểu học cho Ban Giám hiệu và cán bộ y tế của tất cả các

trường, giúp quản lý được tình trạng học sinh thừa cân béo phì và suy dinh dưỡng tại trường, lập được kế hoạch tư vấn, hỗ trợ cho các học sinh này trở lại cơ thể cân đối, tình trạng dinh dưỡng bình thường, thực hiện vận động tăng cường cho học sinh (60 phút/ngày), bếp ăn các trường bán trú có chế độ phân phối dinh dưỡng riêng cho học sinh suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì.

Từ tháng 12/2012 đến nay, triển khai thực hiện “Bữa ăn học đường cho học sinh tiểu học bán trú” (tại các trường có bếp ăn bán trú và các trường nhận suất ăn sẵn) và “Ba phút thay đổi nhận thức” đạt được kết quả rất tốt.

#### **4. Vệ sinh an toàn thực phẩm:**

- Bếp ăn bán trú: Các trường thực hiện tốt việc quản lý: nguồn gốc thực phẩm (có hóa đơn chứng từ, sổ kiểm thực 03 bước được ghi chép đầy đủ); nguồn nước dùng để chế biến thực phẩm được kiểm soát thường xuyên và xét nghiệm định kỳ; nước uống đóng bình cho học sinh có hợp đồng và công bố phù hợp, hợp quy theo quy định.

- Các trường nhận suất ăn sẵn cho học sinh: Có hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm của cơ sở cung cấp suất ăn.

- Căn tin: Luôn có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **5. Đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường:**

- Về cấp nước ăn uống và sinh hoạt: Các trường thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nguồn nước. Do đó không xảy ra trường hợp nào về bệnh dịch liên quan đến nguồn nước không đảm bảo vệ sinh.

- Công trình vệ sinh: Nhà vệ sinh được nhà trường nâng cấp, cải tạo, xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường cũng thực hiện tốt việc bố trí riêng cho từng đối tượng sử dụng cho phù hợp, đồng thời đã trang bị thêm bồn rửa tay, dung dịch sát khuẩn tay tại các nhà vệ sinh.

- Công tác thu gom và xử lý chất thải: Các trường đều có trang bị thùng chứa rác, có hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải được thu gom hàng ngày.

#### **6. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất:**

Hầu hết các trường học đã có nhiều cố gắng trong việc cải thiện nhằm đảm bảo về diện tích phòng học, phòng ngủ, phòng bộ môn, đảm bảo độ chiếu sáng, độ thông thoáng cho toàn bộ các phòng học,... Riêng đối với bàn ghế học sinh, các trường đã thực hiện kế hoạch thay cuốn chiếu và tỷ lệ bàn ghế đạt chuẩn toàn quận chiếm 97,2%.

#### **7. Công tác tập huấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe:**

##### **7.1. Công tác tập huấn:**

Tổ chức tập huấn nhiều nội dung về y tế trường học cho đội ngũ cán bộ y tế các trường, kể cả các nhóm lớp. Nội dung tập huấn gồm:

- Phòng chống dịch bệnh.
- Vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thông tư 13/2016/TTLT BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho học sinh tiểu học.

- Phòng chống xâm hại trẻ em.

Số lượng cán bộ y tế tham dự các lớp trên đạt khoảng trên 80% học viên.

#### *7.2. Truyền thông sức khỏe:*

Nhìn chung, các trường đều làm tốt các nội dung truyền thông về:

- Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm.
- Phòng chống ngộ độc thực phẩm.
- Phòng chống tai nạn thương tích.
- Dinh dưỡng và hoạt động thể lực.
- Phòng chống bệnh tật học đường.
- Chăm sóc răng miệng.
- Chăm sóc mắt cho học sinh.

Bên cạnh đó, các trường cũng có lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng và có sử dụng Bảng tin sức khỏe đưa vào truyền thông gián tiếp.

#### *7.3. Mắt học đường:*

Mỗi trường phổ thông đều có bảng thị lực (bảng tầm soát thị lực) giúp các em học sinh tự kiểm tra thị lực, tự mình phát hiện kịp thời những vấn đề về thị lực báo cáo cho cán bộ y tế và phụ huynh để được đưa đến cơ sở y tế chữa trị kịp thời. Riêng các trường mầm non cũng thực hiện sàng lọc thị lực đầu năm học theo bảng sàng lọc dành cho trẻ 5 tuổi do Bệnh viện Mắt thành phố đề nghị.

#### *7.4. Nha học đường:*

Đa số các trường Tiểu học và Mầm non đều thực hiện tốt. Riêng các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, nội dung Nha học đường mới được triển khai trong năm học này nên nhiều trường còn thực hiện chưa tốt, nhất là công tác truyền thông giáo dục sức khỏe răng miệng.

### **8. Bảo hiểm Y tế học sinh:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến tất cả các trường nội dung hướng dẫn liên tịch số 2377/HDLT-SGD&ĐT-BHXH ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm Xã hội Thành Phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế trong năm học 2016-2017.

- Tính đến tháng 4/2017, số học sinh tham gia Bảo hiểm y tế là 32.200 / 36.952 học sinh, đạt tỷ lệ 87%.

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo Hiệu Trưởng các đơn vị trường học tiếp tục triển khai các chính sách Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên đến cán bộ giáo viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh, thực hiện nghiêm túc công tác thu Bảo hiểm y tế học sinh sinh viên năm học 2016 – 2017 và các năm tiếp theo.

### **9. Công tác kiểm tra, thanh tra và các nội dung khác:**

- Đã tiến hành kiểm tra hoạt động Y tế 71/71 trường học trong quận, đạt tỷ lệ 100% số trường được kiểm tra.

- Bộ phận Thường trực kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra toàn diện các trường theo lịch quy định. Đã tổ chức 01 đợt kiểm tra chuyên đề “Khảo sát việc thực hiện dự án Bữa ăn học đường cho học sinh tiểu học” tại 3 trường tiểu học: Đại Thành, Hòa Bình, Quyết Thắng.

- Trong năm học 2016 – 2017, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã giao nhiệm vụ cho Trường Bồi dưỡng Giáo dục Quận 11 phối hợp với Trường trung cấp Phương Nam mở 01 lớp nâng chuẩn y sĩ cho đội ngũ điều dưỡng, được sĩ đang công tác tại các trường.

- Từ tháng 12/2016, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức 3 đoàn thẩm định Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2016 – 2017.

## **II. NHẬN ĐỊNH:**

### **1. Ưu điểm:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến các trường những nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Y tế về công tác y tế và an toàn trường học năm học 2016 - 2017.

- Có sự phối hợp thật chặt chẽ và nhịp nhàng giữa ngành giáo dục và ngành y tế, với sự quan tâm và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận. Mọi vấn đề liên quan đến công tác y tế trường học đều được thống nhất của các ngành nên việc triển khai trong trường học đạt hiệu quả tốt.

- Các nội dung chuyên ngành của y tế trường học được Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các khoa, phòng chuyên môn của Trung tâm Y tế dự phòng quận quản lý, hướng dẫn và kiểm tra nên kết quả thực hiện tại trường ngày càng được nâng cao.

- Tình hình dịch bệnh được ngành giáo dục và y tế phối hợp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

- Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng. Năm học 2016 - 2017 ghi nhận không có trường hợp ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trong nhà trường.

## **2. Hạn chế, khó khăn:**

### *2.1. Công tác tổ chức, nhân sự:*

Việc tạm ngưng tuyển dụng viên chức y tế trường học gây nhiều khó khăn cho các trường hiện đang có nhu cầu về nhân sự y tế.

### *2.2. Các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường:*

2.2.1. Công trình vệ sinh: Một số trường do đã xây dựng lâu hoặc tận dụng nhà ở làm trường học nên còn tồn tại một số hạn chế nhất định, cụ thể:

- Trường Mầm non: Một số ít trường chưa có nhà vệ sinh riêng biệt cho bé trai và bé gái; chưa đảm bảo diện tích nhà vệ sinh; chưa đảm bảo số lượng bồn rửa tay, dung dịch sát khuẩn tay...

- Một số trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: Chưa đảm bảo công tác vệ sinh tại các nhà vệ sinh như: chưa có thùng rác, giấy vệ sinh; hồ tiêu, bồn cầu xuống cấp; nhà vệ sinh còn mùi hôi; chưa có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh; bảng nội quy bị hư hỏng hoặc không có,...

2.2.2. Thu gom và xử lý chất thải: Một số trường chưa bố trí khu tập trung rác cuối nguồn hoặc có nhưng không đảm bảo vệ sinh; chưa có hợp đồng thu gom, xử lý rác thải y tế và rác thải nguy hại với các đơn vị đủ điều kiện.

### *2.3. Các điều kiện về cơ sở vật chất:*

- Hầu hết các phòng học, phòng bộ môn của khối phổ thông chưa đảm bảo về diện tích/học sinh theo quy định. Một số phòng học, phòng học bộ môn công nghệ thông tin có sử dụng máy lạnh chưa đảm bảo độ thông thoáng. Một số trường có phòng học chưa đảm bảo độ yên tĩnh...

- Đa số các trường học chưa bố trí được hướng lấy ánh sáng tự nhiên, chủ yếu là sử dụng hệ thống chiếu sáng nhân tạo.

### *2.4. Vệ sinh an toàn thực phẩm:*

- Trường có bếp ăn bán trú: Hầu hết các trường chưa có Bản cam kết an toàn vệ sinh thực phẩm; lưu mẫu chưa đúng nhiệt độ quy định, nguyên nhân là tủ lạnh dùng để lưu mẫu khó điều chỉnh nhiệt độ theo yêu cầu. Tại các trường tư thục, cấp dưỡng còn để móng tay dài, còn đeo trang sức và trang bị bảo hộ lao động chưa đầy đủ, kho bảo quản xuống cấp.

- Căn tin: Đa số căn tin được xây dựng kiên cố, kết cấu nền, tường, trần vững chắc. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số trường căn tin được xây dựng tạm bợ, nguyên nhân là do đang xây dựng trường mới nên mượn tạm cơ sở khác để

hoạt động; một số căn tin trường còn bán vài mặt hàng nhưng không có ngày sản xuất và hạn sử dụng.

### **2.5. Phòng chống dịch bệnh:**

Một số trường (khối tư thực) thực hiện chưa đầy đủ việc điểm danh theo dõi trẻ nghỉ học do bệnh truyền nhiễm. Một số trường học, qua giám sát của Trung tâm Y tế dự phòng phát hiện còn tồn tại lăng quăng tại các vật chứa nước trong khuôn viên trường.

### **3. Biện pháp khắc phục:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các trường về công tác y tế và an toàn trường học (phòng chống ngộ độc, phòng chống cháy nổ, phòng chống té ngã, đuối nước...) để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ giải quyết hợp tình, hợp lý các trường hợp viên chức y tế theo diện hợp đồng tại các đơn vị trường học.

- Phòng Y tế hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện Bảng cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường; phối hợp Trung tâm Y tế và Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường kiểm tra tại các bếp ăn bán trú, căn tin và các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn cho nhà trường.

- Trung tâm Y tế dự phòng (nay là Trung tâm Y tế) thường xuyên tư vấn, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác Y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trong quận.

- Ban giám hiệu các trường cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện tại đơn vị về công tác y tế và an toàn trường học.

- Đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện hơn.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2017 - 2018**

Hoạt động Y tế trường học quận 11 năm học 2017 - 2018 tiếp tục thực hiện theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học, tập trung vào các nội dung sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

Tăng cường cán bộ y tế trường học, phấn đấu 100% trường công lập và 70% trường dân lập - tư thực có cán bộ chuyên trách về y tế nhằm thực hiện tốt hoạt động y tế trường học, từng bước nâng chuẩn trình độ cán bộ y tế theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác y tế trường học, đảm bảo tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các chương trình y tế trường học do Liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Y tế Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:**

1. Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học.
2. Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học.
3. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm.
4. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng.
5. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học.
6. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.
7. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe.
8. Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học.

## **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

### **1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và vệ sinh môi trường:**

- Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận thực hiện kiểm tra, giám sát các điều kiện về cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và cơ sở vật chất tại các trường học. Khảo sát, giám sát chất lượng nước định kỳ và thường xuyên; phát hiện và có biện pháp xử lý các trường hợp nguồn nước không đạt tiêu chuẩn.

- Giám sát các đơn vị trường học trong việc thực hiện cải thiện một số kiến nghị của đoàn kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện truyền thông, hướng dẫn các đơn vị trường học về công tác vệ sinh môi trường và các điều kiện về phòng học.

### **2. Vệ sinh an toàn thực phẩm:**

- Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận lập kế hoạch giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trường học năm học 2017 – 2018; nhắc nhở các trường đăng ký thi cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho bảo mẫu, nhân viên bếp ăn, cán tin trường học.

- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế phối hợp với các trường tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm bổ sung.

### **3. Cán bộ y tế trường học:**

- Tập trung tháo gỡ khó khăn để phát triển lực lượng cán bộ tại các đơn vị trường học. Khuyến khích các trường chưa có cán bộ y tế chuyên trách chủ

động nguồn bổ sung cán bộ y tế cho trường. Các trường dân lập, tư thục đảm bảo có cán bộ y tế theo quy định, nhất là trường mầm non tư thục.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục tổ chức lớp học nâng chuẩn cho đội ngũ cán bộ y tế để đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. Hoặc các trường ký hợp đồng với Trạm Y tế phường hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Vận động các trường tiểu học tiếp tục hợp đồng với đội ngũ y, bác sĩ Răng Hàm Mặt đã về hưu để duy trì hoạt động các phòng Nha học đường.

#### **4. Quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe giáo viên, học sinh:**

##### *4.1. Khám sức khỏe:*

- Các trường thực hiện khám sức khỏe cho 100% giáo viên – công nhân viên theo đúng Luật Lao động và Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế.

- Trường phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ 100% học sinh ngay đầu năm học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT BYT-BGDĐT của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn tại Công văn số 3126/GDĐT-CTTT ngày 28/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh năm học 2017-2018; thông báo kết quả khám và thống kê tình hình bệnh tật của học sinh.

- Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi tình hình sức khỏe học sinh và sổ tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định hiện hành. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Có thông báo cho giáo viên, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh.

##### *4.2. Phòng chống dịch bệnh:*

- Tổ chức tập huấn cho Ban Giám hiệu, giáo viên và học sinh ngay từ đầu năm học những kiến thức cơ bản về một số bệnh truyền nhiễm thường gặp như sốt xuất huyết, bệnh do vi rút Zika, bệnh tay chân miệng, các bệnh truyền nhiễm lây qua tiếp xúc.

- Tập huấn định kỳ các bệnh truyền nhiễm xảy ra theo mùa như: cúm A H1N1, viêm não mô cầu, viêm não vi rút, sởi, quai bị, rubella, thủy đậu, Ebola, Mers-cov ...

- Tập huấn đột xuất khi có thông tin về dịch bệnh mới, dịch bệnh nguy hiểm lây lan nhanh, sự quay trở lại của các bệnh truyền nhiễm đã được thanh toán hoặc loại trừ.

- Hướng dẫn khử khuẩn môi trường, phòng học, nhà vệ sinh, cách sử dụng Cloramin B hoặc các dung dịch khử khuẩn thay thế khác như Javel...

- Hướng dẫn các biện pháp diệt lăng quăng, diệt muỗi phòng bệnh sốt xuất huyết, bệnh do vi rút Zika trong trường học.

- Tập huấn điều tra ca bệnh, biện pháp cách ly, giám sát và theo dõi ca bệnh tại lớp, trường.

- Tập huấn xử lý ổ dịch, chùm ca bệnh nếu có xảy ra tại trường.

- Hướng dẫn báo cáo ca bệnh truyền nhiễm cho Trạm Y tế phường khi có ca bệnh xảy ra trong lớp/trường học.

#### *4.3. Dinh dưỡng:*

- Tiếp tục thực hiện dự án Bữa ăn học đường tại các trường Tiểu học bán trú (trường có bếp ăn bán trú và trường nhận suất ăn được cung cấp).

- Kiểm tra việc thực hiện Bữa ăn học đường tại các trường Tiểu học.

- Khám sức khỏe học sinh, cân đo và tổ chức sàng lọc, đánh giá tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì để có biện pháp can thiệp phù hợp.

- Thực hiện chương trình Sữa học đường theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### **5. Tập huấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe:**

#### *5.1. Công tác tập huấn, truyền thông:*

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn về các nội dung liên quan công tác y tế trường học cho cán bộ y tế các trường: Phòng chống dịch, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Công tác kiểm tra đánh giá y tế trường học...

- Chuyển sách báo, tài liệu, pano... liên quan về công tác truyền thông đến các trường trong quận.

#### *5.2. Nha học đường:*

- Tiếp tục duy trì các phòng Nha học đường cố định đã có.

- Tổ chức khám, điều trị và trám bít hố rãnh cho học sinh tại các trường Tiểu học không có phòng Nha cố định.

- Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và phối hợp Công ty Colgate – Palmolive Việt Nam phân phối kem và bàn chải răng cho học sinh lớp 1.

#### *5.3. Mắt học đường:*

- Cử cán bộ y tế dự tập huấn chương trình Chăm sóc Mắt học đường tại Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh.

- Sàng lọc thị lực cho toàn bộ học sinh phổ thông ở mức 7/10 và học sinh khối mầm, chồi, lá.

### **6. Công tác kiểm tra:**

- Triển khai thang điểm đánh giá công tác y tế cơ sở giáo dục Mầm non, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, trung học phổ thông theo Thông tư 13/2016 của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất các trường về vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Tổ chức kiểm tra định kỳ (tháng 02 – 4/2018) 100% các trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Bữa ăn học đường tại các trường Tiểu học.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Phối hợp với ngành y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân quận trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn.

- Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Phối hợp với ngành y tế trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học.

- Phối hợp với ngành y tế quận tiến hành tổng kết, đánh giá công tác y tế trường học trên địa bàn.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

- Trong trường hợp có quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, thuốc, trang thiết bị y tế phải thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành

##### **2. Phòng Y tế:**

Phối hợp các đơn vị có liên quan để nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân quận về chế độ đãi ngộ đặc thù của địa phương để thu hút đội ngũ cán bộ làm công tác y tế trường học.

##### **3. Trung tâm Y tế:**

- Chủ trì và phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong việc lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn theo phân cấp.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh và các nội dung công tác y tế trường học khác theo phân cấp.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các phường xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung của Trạm Y tế hàng năm; phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

Trên đây là chương trình công tác Y tế trường học quận 11 năm học 2017 - 2018. Ủy ban nhân dân Quận 11 đề nghị các phòng, ban có liên quan và các đơn vị trường học thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra./.

**Nơi nhận:**

- TTQU, HĐND quận;
- UBND quận (CT, PCT/vx);
- P.GDDT, P.YT quận;
- TTYT quận ;
- Các đơn vị trường học;
- VPQU;
- VP HĐND và UBND quận (CPVP/th, NCTH/vx);
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phi Long**